

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày: 16-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Minh, bà Hoàng Thị Thu Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thái Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 134/2019/TLST-HS ngày 02/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST- QĐ ngày 18/02/20110, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/HSST-QĐ ngày 13/3/2020, Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 05/2020/TB-TA ngày 31/3/2020 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 06/2020/TB-TA ngày 08/5/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Xuân P**, sinh ngày 19/3/1995 tại xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 9/12; D tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân N và bà Đỗ Thị H; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người giám hộ cho bị cáo: Ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn C, xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Trác P – Luật sư Văn phòng luật sư H thuộc Đoàn luật sư thành phố H, có mặt.

Bị hại: Bà Phạm Thị D, sinh năm 1964

Nơi cư trú: Khu dân cư N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương (đã chết).

Những người đại diện theo pháp luật của người bị hại:

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 (chồng bà D)

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 (con bà D)

- Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1991 (con bà D)

Đều cư trú: Khu dân cư N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, đều vắng mặt.

Những người làm chứng:

- Anh Phạm Văn L, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Số nhà 8B, đường N, khu dân cư N, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Khu dân cư Tr, phường S, thành phố C, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2011, Nguyễn Xuân P (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Magic màu xám – trắng – đen, biển kiểm soát 16M4 – 8220, dung tích xi lanh 108 cm³ chở phía sau 02 người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân, lý lịch) đi trên Quốc lộ 18A (nay là Quốc lộ 18) hướng Đ – P. Khi đến Km 37 + 500, thuộc khu dân cư N, phường S, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương. Đây là đoạn đường giao nhau với Quốc lộ 37 hướng đi C và đường N, khu dân cư N, phường S; mặt đường Quốc lộ 18 được trải bê tông nhựa bằng phẳng, giữa tim đường có dải phân cách cứng được làm bằng bê tông có kích thước (1 x 0,2) mét và rào chắn được làm bằng kim loại có chiều cao 1,5 mét; mặt đường có chiều rộng 7,5 mét; cách mép đường hai bên 02 mét về hướng tim đường là vạch sơn trắng kẻ liền dùng để phân chia làn đường dành cho xe cơ giới và xe thô sơ; dọc theo chiều ngang mặt đường từ mép đường phải sang mép đường trái là các vạch sơn trắng là vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường. P điều khiển xe mô tô đến đoạn đường giao nhau nhưng không giảm tốc độ đảm bảo an toàn, không nhường đường cho người đi bộ qua đường nên phần phía trước xe mô tô đã va chạm với bà Nguyễn Thị D đang đi bộ từ lề đường bên phải (theo hướng Đ – P) sang đường, trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường. Hậu quả, bà D chết tại hiện trường, P bị thương được đi cấp cứu, 02 người phụ nữ ngồi sau xe do P điều khiển bị xây sát nhẹ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Lấy hướng Đ – P làm chiều phải trái cho mặt đường để tiến hành khám nghiệm.

- Cách cột điện số 54 nằm ở rìa đường bên trái 2,95 mét về hướng P là điểm đầu vết cà xước để lại trên mặt đường, có chiều dài 18,1 mét, có hướng Đ – P; điểm đầu vết cà xước cách mép đường bên phải 3,1 mét, cách đầu vạch kẻ đường dành cho người đi bộ 4 mét về hướng Đ, điểm cuối vết cà xước trùng với tâm trục giữa xe mô tô biển kiểm soát 16M4 – 8220.

- Xe mô tô biển kiểm soát 16M4 – 8220 nằm đổ nghiêng sang phải mặt đường, đầu xe quay hướng P, đuôi xe quay hướng Đ, tâm trục bánh trước của xe mô tô cách mép đường bên phải 4,4 mét, tâm trục giữa của xe mô tô cách mép đường phải 4,3

mét, tâm trục bánh sau của xe mô tô cách mép đường phải 4,2 mét.

- Cách tâm trục bánh xe phía trước xe mô tô biển kiểm soát 16M4-8220 về hướng mép đường bên phải 1,4 mét là tâm đám máu để lại trên mặt đường, đám máu có kích thước (0,3 x 0,15) mét. Tâm đám máu cách mép đường bên phải 3,3 mét.

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 16M4- 8220 phát hiện:

- Chấn bụn phía trước được làm bằng nhựa màu xám, tại cạnh mặt trước bên phải đầu chấn bụn phát hiện vết mài xước kích thước (13 x 4) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 57 cm, có hướng trước về sau, bong sơn trơ nhựa.

- Cánh yếm bên phải được làm bằng nhựa màu nâu, tại mặt ngoài phát hiện vết nứt nhựa, kích thước (20 x 01) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 62 cm.

- Ốp đầu xe được làm bằng nhựa màu xám, mặt trước góc ngoài bên phải phát hiện vết mài xước nhựa kích thước (13 x 16) cm, có hướng trước về sau.

- Đèn xin nhan phía trước bên phải, tại mặt trước phát hiện vết nứt vỡ nhựa kích thước (6 x 5) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 101 cm.

- Đầu tay nắm bên phải được làm bằng kim loại, tại mặt trước phát hiện vết mài xước, kích thước (02 x 02) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 101 cm, dấu vết trên đầu tay nắm cong lệch về phía sau 0,5cm.

- Tay phanh bên phải làm bằng kim loại màu sáng, tại mặt trước phát hiện vết mài xước kích thước (01 x 01) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 94 cm.

- Giá đỡ chân phía trước bên phải được làm bằng kim loại bọc đệm cao su màu đen, tại đầu phát hiện vết rách trơ kim loại kích thước (03 x 03) cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 25 cm; dấu vết trên đầu giá đỡ chân lệch 08 cm so với vị trí ban đầu.

- Cụm đèn hậu để xin đường bị vỡ, kích thước (60 x 10) cm.

Tại Kết luận giám định pháp y số 258/KLGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2011 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương xác định nguyên nhân chết của bà Phạm Thị D là do sốc mất máu do đa chấn thương.

Tại biên bản giám định pháp y tâm thần số 11 ngày 24/4/2012 của Bệnh viện tâm thần Sở y tế tỉnh Bắc Ninh kết luận: Nguyễn Xuân P bị bệnh tâm thần: hội chứng sau đụng dập não (mã F07.2 theo ICD 10). Không có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân.

Ngày 07/08/2012, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh (nay là thành phố Chí Linh), tỉnh Hải Dương ra quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh số 01/KSĐT đối với Nguyễn Xuân P.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 314/KLGĐ ngày 10/9/2019 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: Tại thời điểm giám định Nguyễn Xuân P có hội chứng sau chấn động não, mức độ suy não chấn thương. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F07.2. Đối tượng bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 113/CT-VKS-CL ngày 29/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Xuân P về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Bị cáo trình bày bị cáo chỉ nhớ năm 2011 bị cáo điều khiển xe mô tô gây tai nạn làm chết bà D ở thành phố C. Ngoài ra bị cáo không nhớ tình tiết nào khác.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Xuân P chưa đủ 18 tuổi. Sau khi xảy ra tai nạn bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường dân sự cho gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự, miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Xuân P.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo có UBND xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết; về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 22/10/2011 tại Km 37 + 500, Quốc lộ 18A (nay là Quốc lộ 18), thuộc khu dân cư N, phường S, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương, Nguyễn Xuân P (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Magic, biển kiểm soát 16M4 – 8220, dung tích xi lanh 108 cm³ theo hướng Đ – P không giảm tốc độ tại nơi đường giao nhau, không nhường

đường tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường đã va chạm với bà Nguyễn Thị D đang đi bộ qua đường trên vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Hậu quả làm bà D chết tại hiện trường.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng trong lĩnh vực giao thông đường bộ, xâm phạm tính mạng của công dân, gây hoang mang, lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi vô ý. Bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định. Hành vi không giảm tốc độ khi điều khiển xe mô tô khi đến gần đường giao nhau, nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, không nhường đường cho người đi bộ qua đường của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ, hậu quả làm bà D bị chết nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999 như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh đối với bị cáo.

[4] Tại thời điểm ngày 22/10/2011 bị cáo 16 tuổi 7 tháng 3 ngày lại phạm tội rất nghiêm trọng, do vậy không có căn cứ để miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại số tiền 70.000.000 đồng; sau tai nạn bị cáo cũng bị thương tích, bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra người đại diện của người bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Bị cáo là người dưới 18 tuổi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để lượng một hình phạt phù hợp đối với bị cáo, đảm bảo được quy định của Bộ luật hình sự về việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

[8] Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Nên, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa P nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích trừng trị, giáo dục và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16M4 – 8220 cho chủ sở hữu là anh Vũ Văn Th nên không đặt ra xử lý.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Giữa gia đình bị cáo và những người đại diện theo pháp luật của người bị hại đã thỏa thuận giải quyết xong, những người đại diện theo pháp luật của người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản nào khác nên không đặt ra giải quyết.

[12] Đối với anh Vũ Văn Th là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà bị cáo điều khiển gây tai nạn. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập nhưng anh Th vắng mặt tại địa phương nên tiếp tục xác minh làm rõ nếu có vi phạm thì xử lý sau nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án, tuy nhiên bị cáo hiện là người có nhược điểm về tâm thần nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân P phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân P cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người giám hộ, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Công an thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người đại diện của người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm